

Bản án số: 81/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 05 -2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Khương.

2. Bà Vũ Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/HSST – QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1980 tại tỉnh Ninh Bình. **CCCD số** 0370800032xx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/04/2021. Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết). Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H1 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 15.000.000 đồng, nộp lại số tiền 14.435.250 đồng, án phí 200.000 đồng, về tội Đánh bạc tại bản án số 71/2019/HSST. Ngày 19/12/2019, Phạm Văn H đã chấp hành xong bản án.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" kể từ ngày 31/12/2025 đến nay; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1988 và ông Vũ Văn T, sinh năm 1964. Luật sư thuộc Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Ông V có mặt, ông T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Đặng Văn P; có mặt.

+ Bà Phạm Thị N2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2025, do có nhu cầu mua pháo nổ để sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán năm 2026, Phạm Văn H đã sử dụng mạng xã hội Facebook tìm kiếm và liên hệ với một tài khoản không rõ lai lịch để hỏi mua pháo. Qua trao đổi, H thỏa thuận mua được 08 hộp pháo nổ (gồm 07 hộp loại giàn 49 quả và 01 hộp loại giàn 100 quả) với tổng số tiền 7.100.000 đồng. Hai bên thống nhất phương thức giao nhận hàng qua xe khách chạy tuyến Bắc - N tại khu vực chân cầu đường lên cao tốc C - M thuộc tổ dân phố P, Phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi nhận được hàng từ tài xế xe khách và thanh toán đầy đủ tiền mặt, Phạm Văn H đã vận chuyển toàn bộ số pháo trên về nhà cất giấu. Để tránh bị phát hiện, H chia số pháo này thành hai phần: 06 hộp pháo loại giàn 49 quả đựng trong bao tải xác rắn màu nâu - trắng - xanh, có nhãn hiệu "Con cò", 02 hộp pháo gồm 01 hộp loại giàn 49 quả và 01 hộp loại giàn 100 quả, đựng trong thùng cát tông màu vàng có in dòng chữ "BOE, M in China". Toàn bộ số pháo trên H đem cất giấu trên gác xép phòng ngủ của bà Phạm Thị N2, sinh năm 1955, đang ở cùng Phạm Văn H và em rể là anh Đặng Văn P, sinh năm 1974, địa chỉ tổ dân phố T, phường Đ, Ninh Bình.

Vào ngày 03/12/2025, qua tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường Đ tiến hành xác minh. Tại đây, Phạm Văn H đã tự nguyện giao nộp 06 hộp pháo nổ trong bao tải "Con cò" và khai nhận đó là pháo của mình mua về để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H và anh Đặng Văn P, phát hiện và thu giữ thêm 02 hộp pháo còn lại tại khu vực gác xép nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 06 hộp pháo nổ Phạm Văn H giao nộp: 02 hộp có đặc điểm giống nhau: Ký hiệu C0837, các mặt có chữ nước ngoài và nhiều hoa văn họa tiết màu sắc,

mặt đáy là giấy màu bạc, kích thước (16,5 x 16,5 x 10) cm. Ký hiệu lần lượt là M1, M2; 02 hộp có đặc điểm giống nhau: Ký hiệu AY04-23-049, các mặt có chữ nước ngoài và nhiều hoa văn họa tiết màu sắc, mặt đáy là giấy màu bạc, kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm. Ký hiệu lần lượt là M3, M4; 02 hộp có đặc điểm giống nhau: Ký hiệu OK04-23-01, các mặt có chữ nước ngoài và nhiều hoa văn họa tiết màu sắc, mặt đáy là giấy màu bạc, kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm. Ký hiệu lần lượt là M5, M6. Tất cả được cho vào trong 01 bao tải dứa, màu trắng, in nhãn mác “con cò”, dán kín niêm phong, có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia. Ký hiệu A, gửi trưng cầu giám định.

+ 02 hộp pháo nổ phát hiện trong quá trình khám xét: 01 hộp ký hiệu C0845, các mặt có chữ nước ngoài và nhiều hoa văn họa tiết màu sắc, mặt đáy là giấy màu vàng, kích thước (17 x 17 x 10) cm. Ký hiệu là "M7"; 01 hộp ký hiệu KS4-10011, các mặt có chữ nước ngoài và nhiều hoa văn họa tiết màu sắc, mặt đáy là giấy màu vàng, kích thước (24,5 x 24,5 x 10) cm. Ký hiệu là "M8". Tất cả được cho vào 01 bao tải dứa, dán kín niêm phong, có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong theo quy định. Ký hiệu: "KX", gửi trưng cầu giám định.

+ 01 thùng cát tông, màu vàng, bên ngoài in dòng chữ "BOE, Made in China", kích thước (48 x 37 x 24) cm.

Tại bản kết luận giám định số 2254/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu **M1, M2, M3, M4, M5, M6** là pháo nổ, có tổng khối lượng là **10,394 kg**; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu **M7, M8** là pháo nổ, có tổng khối lượng là **5,347 kg**. Như vậy tổng khối lượng pháo nổ thu giữ của Phạm Văn H là: 15,741 kg.

Ngày 11/02/2026, Cơ quan CSĐT công an tỉnh N ra quyết định trưng cầu giám định số 1425/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh N. Tại bản kết luận giám định tình trạng sức khỏe số 05/KLGĐSK TTPY ngày 25/02/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh N, Kết luận: Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 và kết quả giám định tình trạng sức khỏe của Phạm Văn H, sinh năm 1980 tại thời điểm giám định có bệnh Suy nút xoang đã đặt máy tạo nhịp không phải là "Bệnh hiểm nghèo".

Quá trình điều tra, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 18/CT-VKS – KV4 ngày 27/03/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất nguy hiểm của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38** Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù. **Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.**

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

Hai hộp pháo nổ đựng trong bao bì có nhãn mác “con cò” dán kín niêm phong bên trong có một hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “C0845” ký hiệu M7, một hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “KS4 -10011” ký hiệu M8.

Sáu hộp pháo nổ đựng trong bao bì có nhãn mác “con cò” dán kín niêm phong bên trong có: hai hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “C0837” ký hiệu lần lượt M1, M2, hai hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “AY04- 23- 049” ký hiệu M3, M4, hai hộp pháo nổ có dòng ký tự: “C0837” ký hiệu M5, M6.

Một thùng bìa cát tông hình hộp chữ nhật có dòng chữ “BOE Made in China”

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật, việc bị cáo phạm tội là do bột phát và không nhằm mục đích lợi nhuận, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại cho xã hội, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng làm rõ các nội dung, tình tiết của vụ án. Về phía bản thân bị cáo tình trạng sức khỏe hiện đang mắc bệnh lý về tim nên đau ốm và thường xuyên phải đi điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế, hiện đã đặt máy tạo nhịp tim và vẫn đang áp dụng chế độ chăm sóc y tế nội trú, bị cáo hiện đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Trong gia đình bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh kinh tế khó khăn chưa có điều kiện về nơi ở ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Sau khi phân tích nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo người bào chữa cho

bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết của vụ án, xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất như vậy cũng đủ tính răn đe.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không đối đáp, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phạm Văn H như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám xét lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 03 tháng 12 năm 2025. Biên bản cân xác định khối lượng và niêm phong vật chứng thu giữ lập hồi 19 giờ 05 phút ngày 03 tháng 12 năm 2025 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/12/2025 Phạm Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 08 hộp pháo nổ, có tổng khối lượng là 15,741 kg nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[2]. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

“Điều 191. Tội tàng trữ hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ..

c) P1 nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh và lưu thông hàng hoá. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ pháp nỏ là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán, vận chuyển nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, về tình trạng bệnh lý bị cáo đang mắc bệnh lý về tim tình trạng đau ốm và thường xuyên phải đi điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế, bị cáo đang phải đặt máy tạo nhịp tim và vẫn đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như vậy mới đảm bảo tính răn đe và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe ô tô loại xe khách giường nằm, màu đỏ – trắng và người điều khiển xe, là người và phương tiện đã giao 08 hộp pháo nỏ cho bị cáo H tại khu vực chân cầu đường lên cao tốc C - M, thuộc tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình vào khoảng tháng 03/2025. Bị cáo H khai nhận do không biết được cụ thể biện kiểm soát của xe ô tô và đặc điểm người giao số pháo trên cho bị

cáo. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ chiếc xe ô tô và người điều khiển xe nêu trên.

Về nguồn gốc số pháo: Do người bán pháo cho bị cáo Phạm Văn H hai bên đã liên lạc trên tài khoản Facebook, do H đã đánh mất điện thoại, H không còn nhớ được mật khẩu, tên tài khoản đăng nhập trên Facebook nên Cơ quan CSĐT không đủ tài liệu xác minh và xử lý được đối với người này.

Đối với anh Đặng Văn P giữa anh P và Phạm Văn H có mối quan hệ anh em trong gia đình, nhà ở của hai gia đình liền kề, sử dụng chung sân và chung cổng ra vào, các thành viên trong gia đình thường xuyên đi lại giữa hai nhà. Thời điểm Phạm Văn H cất giấu 08 hộp pháo nổ trên gác xép phòng ngủ của bà N2 trong nhà anh P, anh là nhân viên rửa xe ô tô tại Phố I Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, hàng ngày anh P đi làm từ sáng sớm đến tối mới về nhà, anh P không biết việc bị cáo H cất pháo nổ ở nhà. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh P.

Đối với bà Phạm Thị N2, không có chồng con, ở cùng nhà với vợ chồng anh P. Phòng ngủ của bà N2 do vợ chồng anh P bố trí, bà N2 không khóa cửa phòng để các thành viên trong gia đình có thể ra vào khi cần. Việc H cất giấu 08 hộp pháo nổ trên gác xép phòng ngủ của bà N2 trong nhà anh P, bà N2 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bà Phạm Thị Na .

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Hai hộp pháo nổ đựng trong bao bì có nhãn mác “con cò” dán kín niêm phong bên trong có một hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “C0845” ký hiệu M7, một hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “KS4 -10011” ký hiệu M8.

Sáu hộp pháo nổ đựng trong bao bì có nhãn mác “con cò” dán kín niêm phong bên trong có: hai hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “C0837” ký hiệu lần lượt M1, M2, hai hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “AY04- 23- 049” ký hiệu M3, M4, hai hộp pháo nổ có dòng ký tự: “C0837” ký hiệu M5, M6.

Một thùng bìa cát tông hình hộp chữ nhật có dòng chữ “BOE Made in China”

Đây là những vật chứng cầm tàng trữ, sử dụng căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “*Tội tàng trữ hàng cấm*”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Hai hộp pháo nổ đựng trong bao bì có nhãn mác “con cò” dán kín niêm phong bên trong có một hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “C0845” ký hiệu M7, một hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “KS4 -10011” ký hiệu M8.

Sáu hộp pháo nổ đựng trong bao bì có nhãn mác “con cò” dán kín niêm phong bên trong có: hai hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “C0837” ký hiệu lần lượt M1, M2, hai hộp pháo nổ, có dòng ký tự: “AY04- 23- 049” ký hiệu M3, M4, hai hộp pháo nổ có dòng ký tự: “C0837” ký hiệu M5, M6.

Một thùng bìa cát tông hình hộp chữ nhật có dòng chữ “BOE Made in China”

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 82 – THADS (4) ngày 30 tháng 03 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/05/2026).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Công an phường Đ.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bào chữa cho bị cáo: 02 bản
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh